

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 32/TTr-THBD ngày 29 tháng 6 năm 2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 441/TTr-SNV ngày 06 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Định đã được Đại hội lần thứ V của Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Định thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2018.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.



Nguyễn Tuấn Thanh

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH TỈNH BÌNH ĐỊNH**
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 2735/QĐ-UBND,
ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, tôn chỉ, mục đích

1. Tên gọi: Hội Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Bình Định.
2. Tôn chỉ, mục đích:

Hội Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Bình Định (gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tập hợp những cá nhân, tổ chức Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định, tham gia hoạt động trong lĩnh vực dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

Mục tiêu hoạt động của Hội nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ hội viên hoạt động hiệu quả, góp phần vào việc nâng cao chất lượng dân số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 2. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

Hội tổ chức, hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực dân số, kế hoạch hóa gia đình.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Y tế. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Kế hoạch hoá gia đình Việt Nam.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt.

2. Cung cấp tư vấn, dịch vụ về dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình; mở rộng việc tuyên truyền kế hoạch hoá gia đình trong cộng đồng, kể cả vị thành niên, thanh niên, người nghèo ở vùng sâu, vùng xa. Vận động thuyết phục để giúp họ chuyển đổi hành vi, biết tự chăm sóc sức khoẻ sinh sản, thực hiện kế hoạch hoá gia đình và thực hiện đầy đủ trách nhiệm làm cha làm mẹ để góp phần thực hiện chương trình chiến lược dân số, sức khoẻ sinh sản quốc gia.

3. Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng thông tin tư vấn, giáo dục và truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình cho hội viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong cộng đồng.

4. Hợp tác với các hội, đoàn thể, sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan để đẩy mạnh việc thực hiện chương trình dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích hoạt động của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

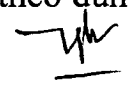
3. Đại diện hội viên tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hội.

5. Gia nhập các tổ chức trong nước có mục tiêu hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập các đơn vị trực thuộc Hội để thực hiện các nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật. Phát triển các cơ sở cung cấp tư vấn dịch vụ dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình cho các đối tượng có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng quỹ Hội trên cơ sở đóng góp của các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật và các nguồn thu từ các hoạt động hợp pháp khác của Hội. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội, các khoản viện trợ, trợ cấp theo đúng



quy định của pháp luật và đúng với những điều khoản cam kết với các tổ chức, cá nhân đã ủng hộ và viện trợ.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức: Tổ chức, công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên đang hoạt động, sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội sẽ được Hội xem xét, kết nạp làm hội viên.

2. Hội viên danh dự: Là những người có uy tín trong xã hội, có nhiều đóng góp cho Hội, được Hội mời làm hội viên danh dự.

Hội viên danh dự có nhiệm vụ tôn trọng Điều lệ của Hội, không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội và không ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành Hội.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Tham gia thảo luận, biểu quyết mọi công việc của Hội.

2. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành Hội.

3. Được Hội tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình và kỹ năng vận động thuyết phục quần chúng.

4. Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng trong hoạt động nghề nghiệp.

5. Được tham gia sinh hoạt trong các Chi Hội kế hoạch hoá gia đình cơ sở.

6. Được Hội khen thưởng theo Quy định của Ban Chấp hành Hội.

7. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

8. Được xin ra khỏi Hội.

9. Được hưởng mọi quyền lợi khác do Hội quy định.

Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên

1. Thực hiện nghiêm Điều lệ và các quy định của Hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.

2. Tham gia các hoạt động của Hội theo nghị quyết đã được Đại hội hoặc Ban Chấp hành Hội ban hành.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch không xuất phát từ lợi ích Hội. Khi nhân danh Hội thực hiện các quan hệ giao dịch, hội viên phải báo cáo với Ban Thường vụ Hội. 

4. Phổ biến, tuyên truyền tôn chỉ mục đích của Hội, phát triển hội viên, vận động nhân dân thực hiện chương trình dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

5. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân trong chương trình dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình quốc gia. Giữ gìn sự đoàn kết, tạo sự đồng thuận trong nội bộ Hội. Không tham ô, lãng phí, không được lợi dụng danh nghĩa Hội vì lợi ích cá nhân.

Điều 10. Thủ tục kết nạp hội viên, thủ tục ra Hội

1. Các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện quy định tại Điều 7 Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội (theo mẫu) gửi Ban Thường vụ Hội để Ban Chấp hành xem xét, kết nạp vào Hội.

2. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội phải làm đơn hoặc báo cáo trong cuộc họp của Hội, nếu được 2/3 số hội viên của Hội đồng ý thì Ban Chấp hành đưa ra khỏi danh sách hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hội.

Điều 12. Đại hội

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần, do Ban Chấp hành Hội đương nhiệm triệu tập.

Ban Chấp hành có thể triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc ít nhất 1/2 tổng số hội viên yêu cầu.

Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt.

Hội tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội. 

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành; Ban Kiểm tra.

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội: Các quyết định của Đại hội được thông qua bằng biểu quyết theo nguyên tắc đa số, hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

Điều 13. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Danh sách các ứng viên đề cử và ứng cử Ban Chấp hành phải được Đại hội thông qua. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành họp ít nhất mỗi năm 01 lần theo triệu tập của Chủ tịch Hội. Các phiên họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp.

c) Các quyết định và nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và chỉ có hiệu lực khi có trên 1/2 tổng số viên Ban Chấp hành dự họp tán thành.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa 02 kỳ Đại hội.

b) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của Hội.

c) Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ, hàng năm của Hội.

d) Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ Đại hội.

đ) Chuẩn bị nội dung, chương trình và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm.

e) Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội.

g) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

h) Thành lập các Ban chuyên môn giúp việc theo yêu cầu của Hội. 

Điều 14. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành.
- b) Lập kế hoạch, báo cáo tổng kết hoạt động của Hội theo quy định.
- c) Theo dõi hoạt động của các Chi hội và các ban chuyên môn.

d) Ban Thường vụ họp định kỳ 03 tháng một lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội, Ban Thường vụ có thể triệu tập cuộc họp bất thường.

Điều 15. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, gồm Trưởng ban và một số ủy viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ và Chương trình công tác hàng năm của Hội trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết các đơn thư kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

c) Kiểm tra hoạt động của hội viên để đề xuất biểu dương, khen thưởng. Kiểm tra, phát hiện tổ chức, hội viên vi phạm điều lệ Hội, vi phạm pháp luật để kịp thời chấn chỉnh.

Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành.

Chủ tịch Hội có nhiệm vụ chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

Điều 17. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội gồm từ 05 đến 10 người, là thành viên Ban Chấp hành và hội viên của Hội, do Ban Thường vụ phân công nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ của Văn phòng Hội:

a) Truyền thông, tư vấn về dân số và phát triển, sàng lọc sơ sinh, sàng lọc trước sinh, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. 

b) Cung cấp các phương tiện tránh thai, thực hiện các dịch vụ thuộc lĩnh vực sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình bằng hình thức tiếp thị xã hội, xã hội hóa theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Sở Y tế và theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về dân số và phát triển, sàng lọc sơ sinh, sàng lọc trước sinh; sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

d) Thực hiện các hoạt động hành chính như: Quản lý văn bản đi, đến; lưu trữ văn bản của Hội; quản lý hồ sơ giao dịch của Hội.

đ) Thực hiện các hoạt động khác do Ban Thường vụ phân công.

Điều 18. Chi hội thành viên

1. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội, gồm:

a) Chi hội các huyện, thị xã, thành phố.

b) Chi hội các xã, phường, thị trấn.

Hội viên của Chi hội là các cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo Điều 7 của Điều lệ này.

2. Việc thành lập các Chi hội thành viên phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 20. Tài chính và tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Các khoản thu của Hội gồm có:

- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân (nếu có).

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

- Các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội gồm:

- Chi cho hoạt động của Văn phòng, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, hội nghị, Đại hội.

- Chỉ các hoạt động thông tin, tuyên truyền.
- Chỉ xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang bị thiết bị làm việc.
- Chỉ khen thưởng.
- Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động của Hội.

Các khoản chi của Hội phải bảo đảm nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, đúng quy định tài chính.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm cơ sở vật chất và trang thiết bị do Hội tạo dựng từ nhiều nguồn để phục vụ hoạt động của Hội.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội

Ban Chấp hành Hội quy định quy chế quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hội phù hợp với quy định của pháp luật và phải được báo cáo công khai trước hội viên tại Đại hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Những cá nhân, tập thể, hội viên có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển Hội sẽ được Hội khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Các hội viên hoạt động trái với Điều lệ Hội, làm ảnh hưởng đến danh dự, quyền lợi của Hội thì bị kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội của Hội mới được quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm có 8 Chương, 25 Điều, đã được Đại hội Hội Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Bình Định lần thứ V (nhiệm kỳ 2018 - 2023) thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2018 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh. 

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Bình Định, Ban Chấp hành Hội Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh